TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 706/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 559/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Phương Huyền N**, sinh năm: 2000;

Căn cước số: 072300000658 do Bộ C cấp ngày 17/4/2025;

Địa chỉ: C Đường T, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Long Tuấn K**, sinh năm: 2000;

Căn cước số: 079200026299 do Bộ C cấp ngày 04/6/2025;

Địa chỉ: Nhà không số (4 Đường T), Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Phương Huyền N**, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: C Đường T, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông **Long Tuấn K**, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Nhà không số (4 Đường T), Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương Huyền N và ông Long Tuấn K thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2023 do Ủy ban nhân dân Phường A1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/02/2023 không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Có 01 (một) người con tên Long Bảo Phương A, sinh ngày: 12/3/2023.

Giao người con tên Phương A cho bà Nguyễn Phương Huyền N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Bà N không yêu cầu ông Long Tuấn K cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Phương Huyền N và ông Long Tuấn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Phương Huyền N và ông Long Tuấn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Nguyễn Phương Huyền N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bà N được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018201 ngày 25/3/2026 của Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng cho bà Nguyễn Phương Huyền N tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018201 ngày 25/3/2026 của Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Phương Huyền N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 - Tp.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Tp.HCM
- UBND Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Yến Ngọc